|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-UBND | *Hải Phòng, ngày tháng năm 2024* |

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO**

**Tổng kết việc thực hiện chính sách đối với đối tượng tinh giản biên chế**

**và đối tượng tự nguyện nghỉ công tác trước tuổi diện Thành ủy quản lý**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về cơ chế, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thành phố Hải Phòng chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố) (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND).

Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố tổng kết việc thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thành phố Hải Phòng là đối tượng tinh giản biên chế và đối tượng tự nguyện nghỉ công tác trước tuổi diện Thành ủy quản lý như sau:

**1. Việc ban hành Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 và Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố**

Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 về cơ chế, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thành phố Hải Phòng chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế (hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2019).

Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố được xây dựng trên cơ sở Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014.

Ngày 10/12/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 143/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân thành phố tiếp tục trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố.

Đây là cơ chế, chính sách riêng của thành phố để khuyến khích, hỗ trợ, động viên cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và cán bộ tự nguyện nghỉ công tác trước tuổi diện Thành ủy quản lý, góp phần vào việc thúc đẩy tiến độ tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

**2. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 và Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố**

a) Kết quả thực hiện chính sách

- Nguồn kinh phí chi trả chính sách được bố trí trong dự toán ngân sách thành phố hàng năm và nguồn kinh phí hợp pháp của đơn vị sự nghiệp công lập và thực hiện theo quy định của pháp luật về chính sách tinh giản biên chế.

- Kinh phí thực hiện:

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND, thành phố đã thực hiện chế độ, chính sách cho 688 đối tượng cụ thể như sau:

| **STT** | **Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND** | | | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lượng đối tượng đã giải quyết** | **Kinh phí (đồng)** | **Kinh phí trung bình một người** |
| Năm 2019 | 24 | 3.380.644.001 | 140.860.167 | Từ tháng 8/2019 |
| Năm 2020 | 302 | 50.911.573.828 | 168.581.370 |  |
| Năm 2021 | 207 | 40.140.190.957 | 193.913.966 |  |
| Năm 2022 | 22 | 4.239.076.000 | 192.685.273 |  |
| Từ tháng 7/2022 đến tháng 11/2023 | 133 | 27.933.583.519 | 210.026.940 | Chưa bao gồm đối tượng TGBC theo NĐ 29 |
| **TỔNG** | **688** | **124.605.068.305** | **181.112.017** |  |

*(Theo Công văn số 5392/STC-TCHCSN ngày 05/12/2023 của Sở Tài chính về việc tham gia ý kiến sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019, sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố )*

Như vậy, đối chiếu với dự kiến số lượng đối tượng và kinh phí thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND với Tờ trình số 1171/TTrLS-TC-NV ngày 23/5/2018 của liên Sở Nội vụ, Sở Tài chính về cơ chế chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế:

+ Số đối tượng được hưởng chính sách là 688 người/2.490 người (dự kiến) = **27,6%** biên chế tinh giản cơ học được hưởng chế độ chính sách.

+ Tổng kinh phí thực tế là 124,605 tỷ đồng, chiếm 72,8% so với dự kiến kinh phí thực hiện (171,06 tỷ đồng).

+ Trung bình kinh phí thực tế chi trả cho 01 đối tượng là khoảng **181 triệu đồng**, chiếm 176% kinh phí dự kiến chi trả cho 01 đối tượng (kinh phí dự kiến là 103 triệu đồng/người).

b) Đánh giá tính hiệu lực, hiệu quả của chính sách

Thông qua việc thực hiện cơ chế, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thành phố Hải Phòng chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế đã góp phần:

- Thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả thông qua việc tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện tinh giản biên chế gắn với sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của thành phố theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc cơ cấu lại tổ chức bộ máy và thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành ủy triển khai thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thông việc việc tổ chức triển khai đồng bộ, công khai, minh bạch, cùng với chính sách hỗ trợ hợp lý nhằm khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự nguyện tinh giản, động viên và tạo điều kiện cho những người hưởng chính sách khi nghỉ việc do sắp xếp tổ chức, tinh giản biên chế có thêm khoản kinh phí hỗ trợ một phần ổn định cuộc sống, ổn định về tư tưởng trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đảm bảo an sinh xã hội.

c) Đề xuất việc thực hiện trong giai đoạn tiếp theo

Các năm tiếp theo, thành phố tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026; sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã giai đoạn 2023 - 2030. Cụ thể:

- Giai đoạn 2022-2026: Tổng số người giảm cơ học là **3.784** người (gồm: 3.184 cán bộ, công chức, viên chức và 600 người hoạt động không chuyên trách cấp xã). Ngoài ra, trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã có thể phát sinh việc sắp xếp thôn, tổ dân phố; theo đó, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố cũng sẽ dôi dư, đặt vấn đề phải xem xét bố trí, sắp xếp và giải quyết chế độ chính sách.

- Giai đoạn 2027-2030: Tổng số người giảm cơ học là: **3.622** người (gồm 3.382 cán bộ, công chức, viên chức và 240 người hoạt động không chuyên trách cấp xã).

Ngày 03/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 29/2023/NĐ-CP về chính sách tinh giản biên chế (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/7/2023); theo đó, quy định hết hiệu lực thi hành đối với Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP. Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ban hành trên cơ sở kế thừa một số nội dung còn phù hợp của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP; bên cạnh đó, bổ sung, điều chỉnh một số nội dung cho phù hợp với tình hình thực tế đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính và tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2022-2026.

Do đó, để khuyến khích, đẩy nhanh việc thực hiện tinh giản biên chế của thành phố, góp phần hỗ trợ chế độ, chính sách đối với người lao động chịu tác động trong quá trình thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính; việc tiếp tục thực hiện chế độ, chính sách đặc thù của thành phố đối với các đối tượng tinh giản biên chế và đối tượng tự nguyện nghỉ công tác trước tuổi diện Thành ủy quản lý là cần thiết. Tuy nhiên, do bổ sung đối tượng mới cần hỗ trợ khi thực hiện tinh giản biên chế và các căn cứ pháp lý, dẫn chiếu để xây dựng Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND đã hết hiệu lực thi hành, đồng thời để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước hiện nay cũng như điều kiện thực tiễn tại địa phương, cần phải xem xét, ban hành Nghị quyết thay thế 02 Nghị quyết nêu trên.

Trên đây là báo cáo tổng kết việc thực hiện chính sách đối với đối tượng tinh giản biên chế và đối tượng tự nguyện nghỉ công tác trước tuổi diện Thành ủy quản lý trên địa bàn thành phố Hải Phòng./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - TT HĐND;  - Các Ban của HĐND TP;  - VP ĐĐBQH&HĐND TP;  - CT, các PCT UBND TP;  - CVP, các PCVP UBND TP;  - Các Sở: Nội vụ, Tư pháp;  - Phòng KSTTHC;  - Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Văn Tùng** |